TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DSST
Ngày: 26-5-2023
"V/v Tranh chấp kiện đòi nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh Út Nhỏ;
2. Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 15/3/2023 về việc "Tranh chấp kiện đòi nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thùy D - sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Th1 - sinh năm 1966 và ông Trần Văn Th2 - sinh năm 1966 (đều có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Thùy D trình bày: Bà Lê Thị Th1 có tổ chức chơi hụi và tôi có tham gia chơi hụi của bà Th1 làm chủ hụi từ năm 2017 nhưng không có giấy tờ, tới năm 2020 đến năm 2022 thì hai bên mới có làm giấy tờ. Sau đó, đến ngày 17/11/2022 âm lịch thì bà Th1 bế hụi và bỏ đi. Như vậy, từ năm 2020 đến năm 2022 tôi đã tham gia chơi hụi của bà Th1 tổng cộng là 23 chân trong 13 dây hụi, cụ thể như sau:

1. Dây hụi tháng với số tiền 2.000.000 đồng: Áp vào ngày 31/10/2020 (nhằm ngày 15/9/2020 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 15 âm lịch hàng tháng, có 24 chân, tôi tham gia chơi 01 chân. Tôi đóng hụi đầy đủ được 23 lần, đến lần thứ 24 tôi hốt hụi chót thì bà Th1 không chung tiền cho tôi mà bỏ đi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 31.220.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 14.780.000 đồng. Tổng cộng bằng 46.000.000 đồng.

2. Dây hụi tháng với số tiền 3.000.000 đồng: Áp vào ngày 3/3/2021 (nhằm ngày 20/10/2021 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 20 âm lịch hàng tháng, có 22 chân, tôi tham gia chơi 01 chân. Tôi đóng dây hụi này được 20 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 44.130.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 15.870.000 đồng. Tổng cộng bằng 60.000.000 đồng.

3. Dây hụi tháng với số tiền 500.000 đồng: Áp vào ngày 21/4/2021 (nhằm ngày 10/3/2021 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 10 hàng tháng, có 30 chân, tôi tham gia chơi 01 chân. Tôi đóng dây hụi này được 20 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 6.790.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 3.210.000 đồng. Tổng cộng bằng 10.000.000 đồng.

4. Dây hụi tháng với số tiền 2.000.000 đồng: Áp vào ngày 02/01/2022 (nhằm ngày 30/11/2021 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 30 hằng tháng, có 27 chân, tôi tham gia chơi 02 chân. Tôi đóng dây hụi này được 12 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 16.080.000đ x 2 = 32.160.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 7.920.000 đ x 2 = 15.840.000 đồng. Tổng cộng bằng 48.000.000 đồng

5. Dây hụi tháng với số tiền 2.000.000 đồng: Áp vào ngày 02/3/2022 (nhằm ngày 30/01/2022 âm lịch). Dây hại này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 30 hàng tháng, có 27 chân, tôi tham gia chơi 02 chân. Tôi đóng dây hụi này được 10 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 14.440.000đ x 2 = 28.880.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 5.560.000 đ x 2 = 11.120.000 đồng. Tổng cộng bằng 40.000.000 đồng

6. Dây hụi tháng với số tiền 3.000.000 đồng: Áp vào ngày 02/3/2022 (nhằm ngày 30/01/2022 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 30 hàng tháng, có 22 chân, tôi tham gia chơi 02 chân. Tôi đóng dây hụi này được 10 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 21.550.000đ x 2 =43.100.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 58.450.000 đ x 2 = 16.900.000 đồng. Tổng cộng bằng 60.000.000 đồng.

7. Dây hụi nửa tháng với số tiền 2.000.000 đồng: Áp vào ngày 10/4/2022 (nhằm ngày 10/3/2022 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 02 lần và ngày 10 và 25 hàng tháng, có 30 chân, tôi tham gia chơi 02 chân. Tôi đóng dây hụi này được 17 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 22.910.000đ x 2= 45.820.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 11.090.000đ x 2= 22.180.000 đồng. Tổng cộng bằng 68.000.000 đồng.

8. Dây hụi nửa tháng với số tiền 1.000.000 đồng: Áp vào ngày 10/5/2022 (nhằm ngày 10/4/2022 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 02 lần và ngày 10 và 25 hàng tháng, có 25 chân, tôi tham gia chơi 2 chân. Tôi đóng dây hụi này được 15 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 11.410.00 0đ x 2 = 22.820.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 3.590.000đ x 2 = 7.180.000 đồng. Tổng cộng bằng 30.000.000 đồng.

9. Dây hụi tháng với số tiền 3.000.000 đồng: Áp vào ngày 23/7/2022 (nhằm ngày 25/6/2022 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 25 hàng tháng, có 25 chân, tôi tham gia chơi 01 chân. Tôi đóng dây hụi này được 05 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 10.830.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 4.170.000 đồng. Tổng cộng bằng 15.000.000 đồng.

10. Dây hụi nửa tháng với số tiền 2.000.000 đồng: Áp vào ngày 25/9/2022 (nhằm ngày 30/8/2022 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 02 lần và ngày 30 và 15 hàng tháng, có 24 chân, tôi tham gia chơi 02 chân. Tôi đóng dây hụi này được 5 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 7.150.000đ x 2 = 14.300.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 2.850.000 đ x 2 = 5.700.000 đồng. Tổng cộng bằng 20.000.000 đồng.

11. Dây hụi tháng với số tiền 2.000.000 đồng: Áp vào ngày 10/10/2022 (nhằm ngày 15/9/2022 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 01 lần và ngày 15 hàng tháng, có 27 chân, tôi tham gia chơi 01 chân. Tôi đóng dây hụi này được 02 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 2.780.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 1.220.000 đồng. Tổng cộng bằng 4.000.000 đồng.

12. Dây hụi tuần với số tiền 500.000 đồng: Áp vào ngày 01/10/2022 (nhằm ngày 16/09/2022 âm lịch). Dây hụi này 1 tuần xổ 1 lần và thứ 3 hàng tuần, có 36 chân, tôi tham gia chơi 04 chân. Tôi đóng dây hụi này được 09 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 3.510.000đ x 4 = 14.040.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 990.000 đ x 4 = 3.960.000 đồng. Tổng cộng bằng 18.000.000 đồng.

13. Dây hụi nửa tháng với số tiền 1.000.000 đồng: Áp vào ngày 20/10/2022 (nhằm ngày 25/9/2022 âm lịch). Dây hụi này 01 tháng xổ 02 lần và ngày 10 và 25 hàng tháng, có 22 chân, tôi tham gia chơi 2 chân. Tôi đóng dây hụi này được 4 lần thì bể hụi. Như vậy, số tiền vốn tôi đã đóng là 3.040.000đ x 2 = 6.080.000 đồng và tiền lãi hụi chết là 960.000 đ x 2 = 1.920.000 đồng.Tổng cộng bằng 8.000.000 đồng.

Tổng cộng 23 chân hụi tôi đã chơi trong 13 dây hụi thì bà Th1 còn nợ tôi tổng số tiền vốn là 292.870.000 đồng, lãi hụi chết là 150.630.000 đồng, tổng là 443.500.000 đồng.

Do đó, vào ngày 17/11/2022 âm lịch thì bà Th1 bể hụi, sau khi bể hụi thì bà Th1 bỏ đi. Đến ngày 30/01/2023 dl bà Th1 về và tôi với bà Th1 có chốt nợ với nhau

(có giấy chốt nợ bằng tay do bà Th1 viết) là bà Th1 còn nợ tôi số tiền 324.580.000 đồng nên bà Th1 có giao cho tôi 1 chiếc xe máy để trừ nợ với giá trị thỏa thuận là 75.000.000 đồng. Như vậy, bà Th1 còn nợ tôi số tiền 249.580.000 đồng. Từ khi thỏa thuận đến nay bà Th1 không thanh toán cho tôi được số tiền nào nữa.

Nay, tôi khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Gò Quao giải quyết buộc vợ chồng bà Th1 và ông Th2 phải trả cho tôi số tiền hụi còn thiếu là 249.580.000 đồng (hai trăm bốn mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 31/3/2023, biện bản lấy lời khai ngày 31/3/2023 và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Th1 trình bày: Tôi xác định theo lời trình bày của chị D là tôi có làm chủ hụi và chị D cũng có tham gia chơi hụi do tôi làm chủ hụi đúng sự thật. Từ đó, tôi xác định là tôi làm chủ hụi từ năm 2008 đến năm 2022 thì ngưng đến nay và tôi cũng làm chủ nhiều dây hụi. Chị D tham gia chơi hụi của tôi từ năm 2017 đến khi tôi ngưng là năm 2022. Lúc đầu tiên năm 2017 thì chị D chơi 4 chân (mỗi chân là từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng). Sau đó, đến năm 2018 - 2019 thì chị D chơi nhiều chân của nhiều dây hụi do tôi làm chủ còn về xổ hụi thì hụi tuần là 01 tuần xổ 01 lần còn hụi nữa tháng thì nữa tháng xổ 01 lần và hụi tháng là 01 tháng xổ 01 lần.

Sau đó, đến ngày 10/11/2022 âl thì tôi ngưng không xổ hụi nữa nên đến ngày 30/01/2023 dl tôi và chị D có chốt nợ hụi với nhau là tôi có trách nhiệm thu hồi tiền của các hụi viên trả cho chị D là 324.580.000 đồng. Sau khi chốt hụi xong thì đến ngày 15/12/2022 âl tôi có giao cho chị D một chiếc xe honda trị giá 75.000.000 đồng để cho chị D cho tôi trả số tiền nợ còn lại từ từ cho đến khi hết nợ. Khi giao xe cho chị D thì tôi còn thiếu bà D số tiền là 249.580.000 đồng. Từ khi giao xe đến nay thì tôi không có trả tiền cho chị D nữa.

Đồng thời, chị D khởi kiện yêu cầu tôi trả cho chị số tiền hụi còn thiếu là 249.580.000 đồng là tôi thừa nhận hiện nay còn thiếu chị D số tiền hụi là 249.580.000 đồng này. Hơn nữa, tôi xác định giấy ghi số tiền hụi mà chị D cung cấp cho Tòa án có ghi số tiền là 249.580.000 đồng là do tôi viết giao lại cho chị D.

Nay, tôi thừa nhận còn thiếu chị D số tiền hụi là là 249.580.000 đồng (hai trăm bốn mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) và tôi xin trả dần cho chị D mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ còn chị D yêu cầu tôi trả một lần lả hết nợ thì tôi không có khả năng vì còn trả nhiều người nữa.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 31/3/2023, biện bản lấy lời khai ngày 31/3/2023 và tại phiên tòa bị đơn bị đơn ông Trần Văn Th2 trình bày: Tôi xác định là tôi có biết vợ tôi bà Th1 có làm chủ hụi nhưng làm cụ thể như thế nào tôi không biết. Tôi cũng không biết vợ tôi làm chủ hụi từ năm nào đến năm nào cả mà tôi chỉ biết vợ tôi làm chủ hụi thôi, tôi không có hỏi vợ tôi về tiền hụi hay vợ tôi

thiếu ai và ai thiếu vợ tôi cả. Tôi cũng không biết vợ tôi thiếu chị D tiền hụi và cũng không biết thiếu bao nhiêu cả. Sau đó, vợ chồng tôi có giao cho chị D xe giá trị là 75.000.000 đồng, lúc này tôi không biết vợ tôi thiếu chị D bao nhiêu tiền nhưng xác định trừ tiền xe ra là 75.000.000 đồng còn lại bao nhiêu là trả dần chứ tôi cũng không biết vợ tôi còn thiếu bao nhiêu.

Nay, chị D khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi cùng trả cho chị D số tiền là 249.850.000 đồng thì tôi thống nhất với ý kiến của vợ tôi là còn thiếu chị D số tiền này nhưng vợ tôi phải có trách nhiệm thu hồi tiền của các hụi viên trả cho chị D số tiền là 249.850.000 đồng và cách trả là mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đồng thời, tôi cũng đồng ý cùng vợ tôi trả cho chị D số tiền là 249.850.000 đồng nhưng vợ tôi tự giải quyết với chị D còn tôi thì bị bệnh không có khả năng lao động.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với đương sự nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D, buộc ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thu số tiền là 249.850.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1 trả số tiền hụi còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp kiện đòi nợ hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy rằng nguyên đơn có cung cấp một tờ giấy tập học sinh nội dung *"Ghi 13 dây hụi và số tiền của tùng dây hụi, tổng cộng là 324.580.000 – 75.000.000 = 249.580.000*". Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

[3] Về nội dung: Hai bên đương sự đã thừa nhận là bà Lê Thị Th1 có làm chủ hụi nên chị D có chơi hụi do bà Th1 làm chủ là đúng sự thật. Xét về thỏa thuận chơi hụi trên là một giao dịch về tài sản theo tập quán, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận

giữa các bên phù hợp, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận, bảo vệ và được tự nguyện thi hành.

Đồng thời, trong quá trình áp hụi, chơi hụi và xổ hụi giữa chị Phan Thị Thùy D và bà Lê Thị Th1 thì bà Lê Thị Th1 thừa nhận đến ngày 10/11/2022 âl, bà ngưng không xổ hụi nữa. Do đó, đến ngày 30/01/2023 dl thì bà Th1 và chị D có chốt hụi với nhau nên bà Th1 còn thiếu chị Phan Thị Thùy D số tiền hụi là 324.580.000đ (ba trăm hai mươi bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Từ khi ngưng hụi đến ngày 15/12/2022 âl thì bà Th1 có trả cho chị D được 75.000.000 đồng (từ việc bán lại chiếc xe) nên còn thiếu lại 249.580.000 đồng thì ngừng đến nay mà bà Th1 không trả được nợ cho chị D là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Lê Thị Th1 và ông Trần Văn Th2 thừa nhận hiện nay còn thiếu tiền hụi chị Phan Thị Thùy D là 249.580.000 đồng. Do đó, buộc bà Lê Thị Th1 và ông Trần Văn Th2 phải chịu trách nhiệm trả số tiền nợ hụi còn thiếu cho chị Phan Thị Thùy D là 249.580.000đ (hai trăm bốn mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) là có cơ sở chấp nhận và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải vụ án và tại phiên tòa chị Phan Thị Thùy D không yêu cầu tính lãi suất. Do đó, HĐXX không xem xét.

Về việc ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1 xin trả dần số tiền trên mỗi tháng là 500.000 đồng cho chị Phan Thị Thùy D cho đến khi hết nợ nhưng yêu cầu này của ông Th2 và bà Th1 không chị D chấp nhận. Do đó, HĐXX không có căn cứ xem xét yêu cầu này của ông Th2 và bà Th1.

[5] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thùy D đối với bị đơn ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1. Do đó, buộc ông Th2 và bà Th1 phải trả cho chị D số tiền là là 249.580.000đ (hai trăm bốn mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí DSST có giá ngạch là: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 249.580.000đ x 5% = 12.479.000đ (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Chị Phan Thị Thùy D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 6.240.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006698 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 468, Điều 471 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Thùy D đối với ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1.

Buộc ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1 phải trả cho chị Phan Thị Thùy D số tiền là 249.580.000đ (hai trăm bốn mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Về án phí DSST có giá ngạch là**: Là 12.479.000đ (mười hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng) buộc ông Trần Văn Th2 và bà Lê Thị Th1 phải nộp.

Chị Phan Thị Thùy D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 6.240.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006698 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao.

3. **Về quyền kháng cáo**: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/5/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hoài Thanh